TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Hiển Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đào Tuyết Thanh**

2. Bà **Trương Hà Lê**

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Như Hoa** - Thư ký Toà án nhân

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà*:** Bà **Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 434/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1981; ĐKHKTT: 16D ngách 256/16 B, phường C, quận H, thành phố H; Hiện ở tại: 21/8/94 T, phường T, quận H, thành phố H. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Đặng Nghĩa H**, sinh năm 1977; Hiện đang thi hành án tại Phân trại số 5, Trại giam Thanh Phong, Nông Cống Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2022, bản tự khai và những lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:*

Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Đặng Nghĩa H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống từ 12/12/2013, tuy nhiên sau khi sinh con, chị và anh H mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 13/3/2015. Quá trình chung sống, ngay sau khi sinh con năm 2015 giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu do vấn đề kinh tế. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm

được tiếng nói chung, không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến năm 2019, anh H phạm tội Trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 04 năm tù. Hiện anh H đang thi hành án tại trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian anh H đi chấp hành án, chị L cũng đã cho anh H cũng như cho cả chị L cơ hội để vợ chồng có thời gian hàn gắn nH anh chị vẫn cãi nhau, vẫn có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay tình cảm của chị đối với anh H không còn, vợ chồng không thể hoà giải mâu thuẫn để đoàn tụ, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/3/2015.

Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Vì anh H đang phải chấp hành án nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nhà ở: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh chị không vay nợ chung của ai và cũng không cho ai vay nợ chung.

***** *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, đồng thời ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Nông Cống lấy lời khai, hướng dẫn anh H viết bản tự khai. Tại bản tự khai ngày 28/02/2023, bị đơn anh Đặng Nghĩa H trình bày:* Anh và chị Trần Thị L kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H có hành vi vi phạm pháp luật, hiện đang phải chấp hành án, không chăm lo quan tâm được đến gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/3/2015. Ly hôn, anh H đồng ý để chị L nuôi con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn - chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh H ly hôn để ổn định cuộc sống vì chị không còn tình cảm. Về con chung, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Khánh H2, không yêu cầu anh H cấp dưỡng

nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Đặng Nghĩa H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Toà án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Thực hiện đúng các thủ tục tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm, điều hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục; Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Đặng Nghĩa H.

+ Về con chung: Giao con chung của anh chị là cháu Đặng Khánh H2 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.

+ Về tài sản chung và công nợ: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Trần Thị L có đơn khởi kiện ly hôn đối với anh Đặng Nghĩa H. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - anh H đang thi hành án tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa, trước khi thi hành án, anh H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại 16D ngách 256/16 B, phường C, quận H, thành phố H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- *Về trình tự tố tụng*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị L có mặt, bị đơn là anh Đặng Nghĩa H vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- *Về tình cảm*: Chị Trần Thị L và anh Đặng Nghĩa H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 13/3/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2015). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và lối sống không phù hợp. Năm 2019 anh H đi chấp hành án với án phạt tù 04 năm theo Bản án số 273 ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hiện nay anh H chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong và cũng đồng ý ly hôn với chị L. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn của chị L đối với anh H.

- *Về con chung*: Chị L và anh H có 01 con chung là Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/3/2015. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của pháp luật, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của con chưa thành niên. Xét thấy cháu H2 đang sinh sống ổn định cùng chị L, cháu H2 có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn; anh H cũng đồng ý để chị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giao cháu Hà cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, do đó tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản)* Chị L, anh H cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về công nợ chung*: Chị L, anh H cùng xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không có tranh chấp, khiếu kiện gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị L. Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đặng Nghĩa H

2. Về con chung: Xác nhận chị L và anh H có 01 con chung là Đặng Khánh H2, sinh ngày 11/3/2015. Giao cháu Đặng Khánh H2 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Nghĩa H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị L không yêu cầu anh Đặng Nghĩa H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung: Chị L, anh H đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về công nợ chung: Chị L, anh H cùng xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không có tranh chấp, khiếu kiện gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

6. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0052061 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Thị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Đặng Nghĩa H vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q.Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiển Vinh